

Số: 4506/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phát trợ cấp xã hội cho sinh viên
Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phát trợ cấp xã hội cho 16 sinh viên hình thức đào tạo chính quy, học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 (danh sách kèm theo). Bao gồm:
- 02 sinh viên thuộc đối tượng dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn;
- 14 sinh viên thuộc đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo.
Điều 2. Mức hưởng như sau:
- Đối tượng dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn: 140.000 đ/SV x 6 tháng;
- Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo: 100.000 đ/SV x 6 tháng.
Điều 3. Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Thanh tra Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, các khoa đào tạo có liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Jane*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, CTCTHSSV, Dung.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

mae
★ Cao Anh Tuấn

DANH SÁCH

Sinh viên nhận trợ cấp xã hội học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 4506 /QĐ-ĐHSP, ngày 18 tháng 11 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Ngành	Đối tượng	Số tiền trợ cấp
1	Vì Nhật Anh	50.01.102.001	16/11/2006	SP Vật lý	DTTS vùng ĐBK	840,000
2	K Thông Thủy Tiên	50.01.901.207	22/09/2006	GD Tiểu học	DTTS vùng ĐBK	840,000
3	Nguyễn Thị Hoài Hoa	50.01.901.068	19/11/2006	GD Tiểu học	Hộ cận nghèo	600,000
4	Nguyễn Thị Kim Oanh	48.01.901.182	08/01/2004	GD Tiểu học	Hộ cận nghèo	600,000
5	Trần Thị Ngọc Huyền	48.01.901.082	26/03/2004	GD Tiểu học	Hộ cận nghèo	600,000
6	Nguyễn Thị Nhã Ca	48.01.614.013	11/08/2004	Tâm lý học GD	Hộ cận nghèo	600,000
7	Huỳnh Tấn Nhân Tài	48.01.201.015	14/03/2004	SP Hóa học	Hộ cận nghèo	600,000
8	Phạm Hồng Ni Na	48.01.618.012	14/05/2025	GD Công dân	Hộ cận nghèo	600,000
9	Trần Hồ Mỹ Oanh	49.01.756.069	25/02/2005	Ngôn ngữ Hàn	Hộ cận nghèo	600,000
10	Nguyễn Văn An	49.01.602.004	10/11/2005	SP Lịch sử	Hộ cận nghèo	600,000
11	Nguyễn Thị Thanh Ngân	49.01.903.022	20/07/2005	GD Thể chất	Hộ cận nghèo	600,000
12	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	49.01.607.076	19/05/2005	Viết Nam học	Hộ nghèo	600,000
13	Nguyễn Thị Phương Giang	47.01.601.050	17/02/2003	Ngữ văn	Hộ nghèo	600,000
14	Nguyễn Thị Như Quỳnh	49.01.401.149	07/01/2004	SP KHTN	Hộ nghèo	600,000
15	Hồ Thị Bích Duyên	50.01.609.009	20/11/2005	Quản lý GD	Hộ nghèo	600,000
16	Nguyễn Xuân Yển	50.01.703.022	09/10/2006	SP Tiếng Pháp	Hộ nghèo	600,000
Tổng cộng						10,080,000

Danh sách có 16 sinh viên. (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn